

Phụ lục
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2026 – 2030
(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày ____/12/2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm trình diễn	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện (Năm)					Kết quả dự kiến đạt được
						2026	2027	2028	2029	2030	
I	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT										
1	Mô hình canh tác lúa giảm phát thải, thích ứng biến đổi khí hậu	1. Ứng dụng chuyển giao, tiến bộ kỹ thuật sản xuất lúa giảm phát thải, thích ứng biến đổi khí hậu. 2. Nâng cao hiệu quả trong sản xuất lúa theo hướng giảm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.	1. Xây dựng mô hình sản xuất lúa theo phương pháp cải tiến (SRI), thu gom rơm rạ sau thu hoạch. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết, bảng cảm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	5,0 ha/điểm	Các xã: Phú Thiện, Ia Pa, Ia Tul, Ia Lâu, Ia Hiao, Biển Hồ, Ia Băng, Chư A Thai,...	02 điểm, 3 vụ: vụ mùa 2026; Đông Xuân 2026-2027 và vụ mùa 2027					1. Diện tích thực hiện: 120 ha (08 điểm x 3 vụ/điểm x 5 ha/điểm/vụ). 2. Năng suất tăng từ 5 - 10%, hiệu quả kinh tế tăng từ 10 - 15% so với sản xuất đại trà. 3. Tiết kiệm 15 - 30% lượng nước tưới; rơm rạ được thu gom để sử dụng vào mục đích khác. 4. Người dân nắm vững kỹ thuật sản xuất lúa theo phương pháp cải tiến. 5. Nhân rộng mô hình ≥ 30% so với quy mô của mô hình.
2	Mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa										

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm trình diễn	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện (Năm)					Kết quả dự kiến đạt được
						2026	2027	2028	2029	2030	
2.1	Mô hình chuyển đổi đất lúa sang trồng cây hàng năm hiệu quả, bền vững	1. Chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm (ngô, lạc, đậu xanh, mè, khoai lang, rau...) phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập cho nông dân và phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững. 2. Ứng dụng chuyển giao, tiến bộ KHKT, các quy trình canh tác để nâng cao năng suất, hiệu quả và bền vững trên đất lúa chuyển đổi.	1. Xây dựng mô hình thâm canh cây trồng hàng năm (ngô, lạc, đậu xanh, mè, khoai lang, rau...) trên đất lúa chuyển đổi. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết, bảng cảm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	2,0 ha/điểm	Các xã: Phú Thiện, Ia Hiao, Ia Pa, Chư A Thai, Ia Rbol,...	02 điểm	02 điểm	04 điểm	04 điểm	04 điểm	1. Thực hiện 21 điểm, diện tích 37 ha. 2. Hiệu quả kinh tế tăng từ 10 - 15% so với sản xuất đại trà. 3. Người dân nắm vững kỹ thuật thâm canh các loại cây trồng hàng năm trên đất lúa chuyển đổi. 4. Nhân rộng mô hình ≥ 30% so với quy mô của mô hình.
2.2	Mô hình chuyển đổi đất lúa sang sản xuất rau an toàn			1,0 ha/điểm		01 điểm	01 điểm	01 điểm	01 điểm	01 điểm	
3	Mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng mía/trồng sắn/trồng điều/cao su kém hiệu quả										

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm trình diễn	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện (Năm)					Kết quả dự kiến đạt được
						2026	2027	2028	2029	2030	
3.1	Mô hình phát triển cây ăn quả trên đất trồng mía, sắn, điều, cao su kém hiệu quả	1. Chuyển đổi diện tích đất trồng mía, sắn, điều, cao su kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao (mãng cầu, nhãn, dừa xiêm, xoài...). 2. Ứng dụng chuyển giao, tiến bộ KHKT, quy trình canh tác để nâng cao năng suất, hiệu quả và bền vững trên đất trồng mía, sắn, điều, cao su chuyển đổi. 3. Sử dụng cơ cấu cây trồng hợp lý, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập trên cùng diện tích.	1. Xây dựng mô hình ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước trong sản xuất các loại cây ăn quả (mãng cầu, nhãn, dừa xiêm, xoài...). 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết, bảng cảm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	3,0 ha/điểm	Các xã chuyển đổi trên đất trồng mía: Kông Bờ La, Tơ Tung, Pờ Tó, Chơ Long, Chư Krey, Ia Hiao, Ia Hnú, Phú Thiện, Phú Túc, Ia Rsai,... Các xã chuyển đổi trên đất trồng sắn: Phú Thiện, Ia Le, Ia Pia, Ia Khrol, Kông Chro, Ia Ko, Ia Grai, Chư Puh, Phù Mỹ Nam,...	02 điểm	Chăm sóc năm 2	Chăm sóc năm 3			1. Thực hiện 8 điểm, diện tích 24 ha, 03 năm/mô hình (trồng mới, chăm sóc năm thứ 02 và thứ 3). 2. Tỷ lệ cây sống năm thứ nhất đạt $\geq 90\%$. Tỷ lệ cây cho quả bói ở năm thứ 3 $\geq 20\%$. Năng suất tăng từ 5 - 10% so với sản xuất đại trà. 3. Người dân nắm vững kỹ thuật thâm canh các loại cây trồng trên đất trồng mía, sắn, điều, cao su chuyển đổi. 4. Nhân rộng mô hình $\geq 30\%$ so với quy mô của mô hình.
3.2	Mô hình ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước trong chuyển đổi cây trồng hàng năm trên đất trồng sắn, trồng mía kém hiệu quả	1. Chuyển đổi diện tích đất trồng mía, đất sắn kém hiệu quả sang trồng cây trồng hàng năm có hiệu quả kinh tế cao. 2. Ứng dụng chuyển giao, tiến	1. Xây dựng mô hình ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước trong sản xuất các loại cây trồng hàng năm (lạc, ngô, mè, đậu xanh...) trên đất trồng sắn, trồng mía chuyển đổi.	2,0 ha/điểm	Các xã chuyển đổi trên đất trồng mía: Kông Bờ La, Tơ Tung, Pờ Tó, Chơ Long, Chư Krey, Ia Hiao, Ia Hnú, Phú Thiện, Phú	02 điểm	02 điểm	03 điểm	03 điểm	03 điểm	1. Thực hiện 13 điểm, diện tích 26 ha. 2. Hiệu quả kinh tế tăng từ 10 - 15% so với sản xuất đại trà. 3. Người dân nắm vững kỹ thuật thâm canh các loại cây trồng trên đất trồng sắn, trồng mía

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm trình diễn	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện (Năm)					Kết quả dự kiến đạt được
						2026	2027	2028	2029	2030	
		bộ KHKT, quy trình canh tác để nâng cao năng suất, hiệu quả và bền vững trên đất trồng sắn, trồng mía chuyển đổi. 3. Sử dụng cơ cấu cây trồng hợp lý, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập trên cùng diện tích.	2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết, bảng cảm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.		Túc, Ia Rsai, Ya Hội, ... Các xã chuyển đổi trên đất trồng sắn: Ya Hội, Phú Thiện, Ia Le, Ia Pia, Ia Khuról, Kông Chro, Ia Ko, Ia Grai, Chư Pưh, Phù Mỹ Nam,...						chuyển đổi. 4. Nhân rộng mô hình $\geq$ 30% so với quy mô của mô hình.
3.3	Mô hình thâm canh cây dược liệu trên đất trồng sắn, trồng mía, trồng điều kém hiệu quả	1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp trên diện tích đất trồng mía, trồng sắn, trồng điều kém hiệu quả sang trồng cây dược liệu (gừng, sả, nghệ, ...) 2. Ứng dụng chuyển giao, tiến bộ KHKT để sản xuất các loại cây dược liệu (gừng, sả...) trên đất trồng mía, trồng sắn, trồng điều kém hiệu quả. 3. Sử dụng cơ cấu	1. Xây dựng mô hình trồng thâm canh cây dược liệu (gừng, sả, nghệ, ...) 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết, bảng cảm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	2,0 ha/điểm	Các xã: Kon Chiêng, Ia Púch, Chư Sê, Ia Mor, Gào, Ia Boòng, Ia Le, Ia Grai, Đăk Pơ, Ia Pia,...	02 điểm	02 điểm	02 điểm	02 điểm	02 điểm	1. Thực hiện 10 điểm, diện tích 20 ha. 2. Hiệu quả kinh tế tăng từ 10 - 15% so với sản xuất đại trà. 3. Người dân nắm vững kỹ thuật thâm canh các loại cây dược liệu (gừng, sả, nghệ,...) trên đất trồng mía, trồng sắn, trồng điều kém hiệu quả. 4. Nhân rộng mô hình $\geq$ 30% so với quy mô của mô hình.

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm trình diễn	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện (Năm)					Kết quả dự kiến đạt được
						2026	2027	2028	2029	2030	
		cây trồng hợp lý, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập trên cùng diện tích.									
4	Mô hình Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây ớt	1. Áp dụng quy trình sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây ớt theo hướng an toàn và phát triển bền vững 2. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	2,0 ha/điểm	Kông Chro, Ya Hội, Đắk Pơ, An Khê, An Bình, Phù Mỹ Nam, Phù Mỹ Tây, Hội Sơn, Đê Gi...	02 điểm: 2 vụ: Đông Xuân 2026-2027 và Đông Xuân 2027-2028					1. Thực hiện diện tích 32 ha (8 điểm x 02 vụ/điểm x 2 ha/điểm/vụ). 2. Năng suất tăng từ 5 - 10%, hiệu quả kinh tế tăng từ 10 - 15% so với sản xuất đại trà. 3. Người dân (tham gia mô hình và ngoài mô hình có nhu cầu để nhân rộng) nắm vững quy trình sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây ớt. 4. Nhân rộng mô hình $\geq$ 30% so với quy mô của mô hình.
							03 điểm: 2 vụ: Đông Xuân 2027-2028 và Đông Xuân 2028-2029				
								03 điểm: 2 vụ: Đông Xuân 2028-2029 và Đông Xuân 2029-2030			
5	Mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây sắn	1. Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về giống sản năng suất cao, chống chịu bệnh khảm lá và kỹ thuật thâm canh và quản lý tổng hợp bệnh khảm lá sắn. 2. Tăng năng suất, hiệu quả kinh tế,	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết, bảng cảm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	5,0 ha/điểm	Ya Hội, Pờ Tó, Ia Rsai, Uar, Ia Reh, Ia Pa, Ia Rbol, Kông Chro, Kbang, Ia Lâu, Ya Ma, Bình Khê, Bình Hiệp, Vân Canh, Canh Vinh, Hòa Hội,	02 điểm	02 điểm	02 điểm	02 điểm	02 điểm	1. Thực hiện 10 điểm, diện tích 50 ha. 2. Năng suất tăng từ 5 - 10%, hiệu quả kinh tế tăng từ 10 - 15% so với sản xuất đại trà. 3. Người dân (tham gia mô hình và ngoài mô hình có nhu cầu để nhân rộng) nắm vững quy trình sức khỏe cây trồng tổng

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm trình diễn	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện (Năm)					Kết quả dự kiến đạt được
						2026	2027	2028	2029	2030	
		tạo vùng nguyên liệu ổn định cung cấp cho các nhà máy chế biến.			Hội Sơn, Phù Mỹ Nam...						hợp (IPHM) trên cây sắn. 4. Nhân rộng mô hình $\geq$ 30% so với quy mô của mô hình.
6	Mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây chanh dây	1. Áp dụng quy trình sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trong sản xuất cây chanh dây theo hướng an toàn và phát triển bền vững 2. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	2,0 ha/điểm	KDang, Chư Prông, Chư Păh, Gào, Mang Yang, Kon Gang, Ia Hrun, Ia Grai,...	02 điểm	Chăm sóc năm 2				1. Thực hiện 06 điểm, diện tích 12 ha; thực hiện 02 năm/mô hình (trồng mới và chăm sóc năm thứ 02). 2. Năng suất tăng từ 5 - 10%, hiệu quả kinh tế tăng 10 - 15% so với sản xuất đại trà. 3. Người dân (tham gia mô hình và ngoài mô hình có nhu cầu để nhân rộng) nắm vững quy trình sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây chanh dây. 4. Nhân rộng mô hình $\geq$ 30% so với quy mô của mô hình.
							02 điểm	Chăm sóc năm 2			
								02 điểm	Chăm sóc năm 2		
7	Mô hình trồng dâu nuôi tằm bền vững	1. Ứng dụng chuyển giao, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong thâm canh dâu giống mới.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình.	2,0 ha/điểm	Ân Hảo, An Hòa, Chư Sê, Ia Ko, Ia Pa, Mang Yang, Pờ Tó,...	02 điểm	Chăm sóc năm 2				1. Thực hiện 06 điểm, diện tích 12 ha; thực hiện 02 năm/mô hình (trồng mới và chăm sóc năm thứ 02).

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm trình diễn	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện (Năm)					Kết quả dự kiến đạt được
						2026	2027	2028	2029	2030	
		2. Nâng cao năng suất, chất lượng và tăng hiệu quả kinh tế, phát triển ổn định nghề nuôi tằm	3. Hội thảo tổng kết, bảng cấm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.				02 điểm	Chăm sóc năm 2			2. Năng suất tăng từ 5 - 10%, hiệu quả kinh tế tăng từ 10 - 15% so với sản xuất đại trà. 3. Người dân (tham gia mô hình và ngoài mô hình có nhu cầu để nhân rộng) nắm vững kỹ thuật trồng thâm canh dâu phục vụ nuôi tằm. 4. Nhân rộng mô hình $\geq$ 30% so với quy mô của mô hình.
8	Mô hình sản xuất Lúa chất lượng đạt tiêu chuẩn hữu cơ gắn liền kết tiêu thụ sản phẩm	1. Tiếp tục thực hiện đánh giá chuyên đổi canh tác lúa hữu cơ ở vụ thứ 2 (Đông Xuân 2025 - 2026) và cấp chứng nhận hữu cơ vụ thứ 3 (vụ Thu năm 2026). 2. Chuyển giao quy trình thâm canh Lúa đạt tiêu chuẩn hữu cơ, để tạo ra sản phẩm lúa, gạo an toàn, nâng cao chất lượng, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế cho người sản xuất. 3. Xây dựng chuỗi	1. Tiếp tục thực hiện mô hình ở 02 điểm trình diễn ở vụ thứ 2 và vụ thứ 3 (vụ Đông Xuân 2025 - 2026 và vụ Thu 2026). 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết, bảng cấm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình. 4. Đánh giá chuyên đổi canh tác lúa hữu cơ ở vụ thứ 2 và Cấp chứng nhận hữu cơ. 5. Xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản	03 ha/điểm	HTX NN Phước Sơn, Tuy Phước Đông và HTX NN Ân Tín, Vạn Đức,...	02 điểm					1. Tiếp tục thực hiện mô hình tại 02 điểm trình diễn, diện tích 6 ha, 2 vụ/điểm: Vụ thứ 2 (Đông Xuân 2025 - 2026) và Vụ thứ 3 (vụ Thu 2026). 2. Người dân nắm được kỹ thuật thâm canh Lúa đạt tiêu chuẩn hữu cơ. 3. Hiệu quả kinh tế của mô hình tăng > 15% so với sản xuất đại trà. 4. Cấp 02 chứng nhận lúa hữu cơ cho 6 ha. 5. Liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi (sản xuất - thu hoạch - chế biến - tiêu thụ ...)

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm trình diễn	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện (Năm)					Kết quả dự kiến đạt được
						2026	2027	2028	2029	2030	
		liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.	phẩm								
II LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP											
1	Mô hình trồng thâm canh cây mắc ca										
1.1	Phương thức trồng thuần	1. Ứng dụng chuyển giao, tiến bộ kỹ thuật trồng cây Mắc ca. 2. Góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng thu nhập, phát triển kinh tế bền vững cho người dân.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết, bảng cảm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	03 ha/điểm	Mang Yang, Sơn Lang, Kon Gang, Vĩnh Sơn,...	01 điểm	Chăm sóc năm 02	Chăm sóc năm 03			1. Thực hiện 4 điểm, diện tích 12 ha; thực hiện 03 năm/mô hình (trồng mới, chăm sóc năm 02 và năm 3). 2. Tỷ lệ cây sống năm thứ nhất và năm thứ hai >90%; năm thứ 3 >85%. 3. Người dân nắm vững kỹ thuật trồng cây Mắc ca. 4. Nhân rộng mô hình ≥ 30% so với quy mô của mô hình.
	1.2	Phương thức trồng xen					01 điểm	Chăm sóc năm 02	Chăm sóc năm 03		
						1 điểm	Chăm sóc năm 02	Chăm sóc năm 03			
									01 điểm	Chăm sóc năm 02	
III LĨNH VỰC CHĂN NUÔI											
1	Mô hình chăn nuôi gà thương phẩm an toàn sinh học	1. Ứng dụng chuyển giao, tiến bộ khoa học kỹ thuật chăn nuôi gà an toàn sinh học. 2. Phát triển chăn nuôi gà thương phẩm theo hướng hàng hóa, đảm bảo an toàn sinh học, vệ sinh thực phẩm,	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết, bảng cảm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	3.000 con/điểm	Pờ Tó, Ia Grai, Chư Păh, Ia Ly, Ia Khuol, Chư Sê, Biển Hồ, Tuy Phước Đông, Hòa Hội, Hội Sơn,	02 điểm	02 điểm	03 điểm	03 điểm	03 điểm	1. Thực hiện 13 điểm với tổng quy mô 39.000 con. Tỷ lệ nuôi sống ≥ 90%, khối lượng xuất chuồng ≥ 1,4 kg, tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng ≤ 3,3 kg. 2. Người dân nắm vững kỹ thuật quy trình chăn nuôi gà an toàn sinh học. 3. Hiệu quả kinh tế tăng từ 10 - 15% so với sản

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm trình diễn	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện (Năm)					Kết quả dự kiến đạt được
						2026	2027	2028	2029	2030	
		nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.			Tây Sơn, Bình Phú,...						xuất đại trà. 4. Nhân rộng mô hình $\geq 30\%$ so với quy mô của mô hình.
2	Mô hình nâng cao chất lượng đàn bò địa phương bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo (TTNT)	1. Phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng nâng cao giá trị. 2. Sử dụng tinh bò nhập ngoại có năng suất, chất lượng cao để nâng cao chất lượng đàn bò địa phương.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết, bảng cảm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	800 liều tinh/điểm	Pờ Tó, Phú Túc, Uar, Kông Chro, Ya Ma, Đak Pơ, Ya Hội, Chư Sê, Chư Prông, Ia Rsai, Chư Krey,...	02 điểm	Năm 2				1. Thực hiện 10 điểm, với quy mô 16.000 liều tinh (800 liều tinh/điểm/năm x 2 năm). 2. Tỷ lệ bò cái có chửa $\geq 50\%$. 3. Khả năng nhân rộng mô hình $\geq 30\%$ so với quy mô của mô hình.
							02 điểm	Năm 2			
								03 điểm	Năm 2		
									03 điểm	Năm 2	
3	Mô hình cải tạo giống bò địa phương bằng phương pháp nhảy trực tiếp	1. Nâng cao tầm vóc của đàn bò. 2. Chủ động trong việc phối giống, không phụ thuộc vào kỹ thuật viên hoặc tinh nhân tạo.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết, bảng cảm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	3 bò đực/điểm	Ia Pia, Ia Rsai, Phú Túc, Phú Thiện,...	02 điểm	Năm 2				1. Thực hiện 04 điểm, với quy mô 12 con bò đực giống (tỷ lệ máu lai $\geq 75\%$), thực hiện 2 năm/điểm. 2. Tổng số bò cái được đưa vào phối giống bằng phương pháp nhảy trực tiếp ≥ 900 con. 3. Khả năng nhân rộng mô hình $\geq 30\%$ so với quy mô của mô hình.
							01 điểm	Năm 2			
								01 điểm	Năm 2		
4	Mô hình nuôi vỗ béo bò thịt bằng thức ăn tự trộn và phụ phế phẩm ủ chua	1. Chuyển giao kỹ thuật vỗ béo bò thịt. 2. Nâng cao năng suất, chất lượng,	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình.	10 con/điểm	Chư Prông, Phú Túc, Kông Chro, Ya Ma, Kbang, An	02 điểm	02 điểm	02 điểm	02 điểm	02 điểm	1. Thực hiện 10 điểm, với quy mô 100 con. 2. Khả năng tăng trọng nhanh, bò tăng khối lượng bình quân hơn

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm trình diễn	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện (Năm)					Kết quả dự kiến đạt được
						2026	2027	2028	2029	2030	
		giá trị sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi. 3. Phát triển chăn nuôi bò theo hướng nâng cao giá trị và thích ứng với biến đổi khí hậu	3. Hội thảo tổng kết, bảng cấm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.		Nhơn Tây, Bình Khê, Vĩnh Quang, Tuy Phước Tây, Hoài Ân, Vĩnh Thạnh,...						700 gam/con/ngày. 3. Hiệu quả kinh tế mô hình cao hơn so với ngoài mô hình từ 10 - 15%. 4. Khả năng nhân rộng mô hình trên 30% so với quy mô của mô hình.
5	Mô hình chăn nuôi dê sinh sản	1. Chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi dê sinh sản. 2. Tăng thu nhập cho hộ chăn nuôi địa phương. 3. Tạo sản phẩm thịt và dê giống cung ứng cho thị trường.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết, bảng cấm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	(01 dê đực + 10 dê cái)/điểm	Pờ Tó, Ia Dreh, Phú Túc, Ia Rsai, Ia Le, Ia Pia, Ia Tôr, Ia Boòng, Mang Yang, Ia Pa, Ia Tul, Vĩnh Thịnh, Ân Tường, Bình Dương, Kim Sơn, Canh Vinh, Văn Canh,....	01 điểm	01 điểm	01 điểm	01 điểm	01 điểm	1. Thực hiện 5 điểm, quy mô 55 con (trong đó: 5 dê đực và 50 dê cái). 2. Số lứa đẻ $\geq 1,6$ lứa/cái/năm; khối lượng dê sơ sinh $\geq 2,3\text{kg/con}$; tỷ lệ nuôi sống đến 3 tháng tuổi $\geq 90\%$. 3. Nâng cao kiến thức, kỹ năng chăn nuôi dê sinh sản cho nông hộ 4. Khả năng nhân rộng mô hình trên 30% so với quy mô của mô hình.
IV LĨNH VỰC THỦY SẢN											
1	Nuôi tôm thẻ 2 giai đoạn ứng dụng công nghệ Semi-biofloc	1. Ứng dụng chuyển giao, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết,	1.000 m ²	Phù Mỹ Bắc, Tuy Phước Đông, An Lương, Đề Gi,...	01 điểm					1. Thực hiện 01 điểm, với quy mô 1.000 m ² . 2. Tỷ lệ sống $\geq 80\%$, kích cỡ tôm thương phẩm $\geq 13\text{g/con}$, $\text{FCR} \leq 1,08$. 3. Người dân nắm vững

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm trình diễn	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện (Năm)					Kết quả dự kiến đạt được
						2026	2027	2028	2029	2030	
		2. Giảm chi phí thức ăn, giảm thiểu rủi ro bệnh dịch và bảo vệ môi trường.	bảng cấm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.								kỹ thuật quy trình nuôi tôm thẻ ứng dụng công nghệ Semi-biofloc. 4. Tăng hiệu quả kinh tế từ 20 - 30% so với cách nuôi bán thâm canh truyền thống.
2	Nuôi cua xanh lột trong hộp nhựa, từ nguồn giống cua 1, cua 2	1. Nâng cao giá trị thương phẩm. 2. Tận dụng tài nguyên đất, nâng cao thu nhập cho người dân	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết, bảng cấm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	1ha + 800 hộp	Phù Mỹ Bắc, Tuy Phước Đông, An Lương, Đề Gi, Hoài Nhơn Đông, ...			01 điểm	01 điểm	01 điểm	1. Thực hiện 03 điểm, với quy mô 3ha + 2.400 hộp. 2. Tỷ lệ sống $\geq 36\%$, kích cỡ cua lột $\geq 250\text{g/con}$. 3. Người dân nắm vững kỹ thuật quy trình nuôi. 4. Tăng hiệu quả kinh tế từ 20 - 30% so với nuôi truyền thống.
3	Nuôi thương phẩm cá điêu hồng, rô phi trong lồng bè trên hồ chứa gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm	1. Tăng chất lượng sản phẩm. 2. Giảm thiểu rủi ro về thị trường, hạn chế bệnh dịch. 3. Tạo thu nhập ổn định cho người dân địa phương.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết, bảng cấm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	300 m ³	Vĩnh Thạnh, An Vinh, Ia Ly, Ia Phí, Ia O, Ia Grai, Kon Gang, Cửu An, Ia Khươl,...	03 điểm	03 điểm	03 điểm	02 điểm	01 điểm	1. Thực hiện 12 điểm, với quy mô 3.600 m ³ . 2. Tỷ lệ sống $\geq 80\%$, kích cỡ cá thương phẩm $\geq 500\text{g/con}$, FCR $\leq 1,8$. 3. Người dân nắm vững kỹ thuật quy trình nuôi cá lồng bè an toàn. 4. Tăng hiệu quả kinh tế từ 10 - 15% so với cách nuôi đại trà
4	Nuôi cá thát lát cườm thương phẩm trong hồ chứa gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm	1. Tăng chất lượng sản phẩm. 2. Giảm thiểu rủi ro về thị trường, hạn chế bệnh dịch.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình.	300 m ³	Ia O, Kon Gang, Ia Grai,...	01 điểm	01 điểm	01 điểm			1. Thực hiện 03 điểm, với quy mô 900 m ³ . 2. Tỷ lệ sống $\geq 85\%$, kích cỡ cá thương phẩm $\geq 400\text{g/con}$, FCR $\leq 1,5$.

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm trình diễn	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện (Năm)					Kết quả dự kiến đạt được
						2026	2027	2028	2029	2030	
		3. Tạo thu nhập ổn định cho người dân địa phương.	3. Hội thảo tổng kết, bảng cảm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.								3. Người dân nắm vững kỹ thuật quy trình nuôi cá lồng bè an toàn. 4. Tăng hiệu quả kinh tế từ 10 - 15% so với cách nuôi đại trà.
5	Nuôi thương phẩm chạch đồng trong ao đất	1. Đa dạng giống vật nuôi. 2. Tận dụng tài nguyên đất, nâng cao thu nhập cho người dân.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết, bảng cảm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	5.000 m ²	Phú Thiện, An Bình, Đak Pơ,...		01 điểm	01 điểm	01 điểm		1. Thực hiện 03 điểm, với quy mô 15.000 m ² . 2. Tỷ lệ sống $\geq 70\%$, kích cỡ cá thương phẩm $\geq 30\text{g/con}$, $\text{FCR} \leq 1,7$. 3. Người dân nắm vững kỹ thuật quy trình nuôi. 4. Tăng hiệu quả kinh tế từ 15 - 20% so với nuôi các loài cá truyền thống.
6	Nuôi ếch thương phẩm trong ao đất	1. Đa dạng giống vật nuôi. 2. Tận dụng tài nguyên đất, nâng cao thu nhập cho người dân.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết, bảng cảm mô hình, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	1.000 m ²	Kbang, Cửu An, Phú Thiện, Chư A Thai, Ia Hiao,...		01 điểm	01 điểm			1. Thực hiện 02 điểm, với quy mô 2.000 m ² . 2. Người dân nắm vững kỹ thuật quy trình nuôi. 3. Tăng hiệu quả kinh tế từ cho dân nuôi thủy sản.
7	Nuôi thương phẩm cá lăng đuôi đỏ trong ao đất	1. Đa dạng giống vật nuôi. 2. Tận dụng tài nguyên đất, nâng cao thu nhập cho người dân.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn cho các hộ trong mô hình và ngoài mô hình. 3. Hội thảo tổng kết, bảng cảm mô hình, thông tin tuyên truyền	3.000 m ²	Phú Thiện, An Bình, Đak Pơ,...				01 điểm	01 điểm	1. Thực hiện 02 điểm, với quy mô 6.000 m ² . 2. Người dân nắm vững kỹ thuật quy trình nuôi. 3. Tăng hiệu quả kinh tế cho người dân nuôi thủy sản.

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm trình diễn	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện (Năm)					Kết quả dự kiến đạt được
						2026	2027	2028	2029	2030	
			nhân rộng mô hình.								
8	Mô hình nuôi tổng hợp các loài thủy sản dưới tán cây ngập mặn theo hướng sinh thái gắn với bảo vệ môi trường	1. Đa dạng hóa các đối tượng nuôi ở vùng nuôi tôm quảng canh cải tiến nhằm hạn chế rủi ro bệnh dịch và bảo vệ môi trường 2. Tạo ra sản phẩm có chất lượng và nâng cao giá trị hướng tới sinh thái, hữu cơ, góp phần tăng thu nhập cho người dân vùng ven đầm.	1. Xây dựng mô hình. 2. Tổ chức tập huấn, tổng kết, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.	01 ha	Tuy Phước, Tuy Phước Đông, An Lương, Đề Gi,...	01 điểm	01 điểm	01 điểm	01 điểm	01 điểm	1. Thực hiện 05 điểm, diện tích 5 ha. 2. Chỉ tiêu kỹ thuật: - Tỷ lệ sống: Tôm $\geq 60\%$; cua $\geq 40\%$; cá $\geq 80\%$. - Kích cỡ thu hoạch: Tôm ≥ 20 g/con; cua ≥ 250 g/con; cá ≥ 300 g/con. 3. Nhân rộng mô hình ra các vùng xung quanh.
V THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN											
1	Thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	Phổ biến các chủ trương định hướng, chính sách mới về sản xuất nông nghiệp; tiến bộ khoa học kỹ thuật, các giải pháp kỹ thuật, thời vụ sản xuất; biện pháp phòng chống dịch bệnh, kết quả mô hình trình diễn, điển hình tiên tiến	Thông tin tuyên truyền qua Báo và phát thanh truyền hình Gia Lai		Toàn tỉnh	Năm 2026 - 2030					Thực hiện thông tin trên Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai các chủ trương, định hướng, chính sách mới về sản xuất nông nghiệp, tiến bộ khoa học kỹ thuật, thời vụ sản xuất, biện pháp phòng chống dịch bệnh...

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm trình diễn	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện (Năm)					Kết quả dự kiến đạt được
						2026	2027	2028	2029	2030	
		trong sản xuất.									
2	Tọa đàm qua Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai	Tuyên truyền, các chủ trương chính sách của ngành nông nghiệp, các giải pháp kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất, xây dựng nông thôn mới,...	Tổ chức Tọa đàm qua Báo và phát thanh truyền hình Gia Lai		Phim trường Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai	10 cuộc	10 cuộc	10 cuộc	10 cuộc	10 cuộc	Thực hiện 50 cuộc Tọa đàm (10 cuộc/năm) về chủ trương định hướng, chính sách mới về sản xuất nông nghiệp, các giải pháp chỉ đạo sản xuất và các tiến bộ KHKT mới để phục vụ sản xuất.
3	Hội nghị giao ban công tác khuyến nông	Đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện và đề ra giải pháp để triển khai thực hiện chương trình khuyến nông	Tổ chức hội nghị giao ban		Khu vực phía Đông Gia Lai và Khu vực phía Tây Gia Lai	02 hội nghị	02 hội nghị	02 hội nghị	02 hội nghị	02 hội nghị	Thực hiện 10 cuộc hội nghị giao ban, ít nhất 800 người tham dự (02 hội nghị/năm, 80 người/hội nghị).
4	Hội thảo nhân rộng các mô hình có hiệu quả	Tuyên truyền và nhân rộng các mô hình có hiệu quả	Tổ chức các cuộc hội thảo nhân rộng		Xã, phường			04 hội thảo	04 hội thảo	04 hội thảo	Tổ chức 12 cuộc hội thảo nhân rộng mô hình, ít nhất 840 người tham gia
5	Hội nghị tổng kết Chương trình khuyến nông giai đoạn 2026 - 2030	Đánh giá kết quả Chương trình Khuyến nông	Tổ chức hội nghị cấp tỉnh		Khu vực phía Đông Gia Lai và Khu vực phía Tây Gia Lai					02 hội nghị	Tổ chức 02 hội nghị với ít nhất 300 người tham dự
6	Ứng dụng CNTT phục vụ xây dựng và quản lý CSDL Khuyến nông										
6.1	File quy trình kỹ thuật	- Phục vụ cho công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn, hội thảo, hội nghị. - Chuyển giao các	Xây dựng các File video quy trình kỹ thuật		Xã, phường	03 file	03 file	03 file	03 file	03 file	Xây dựng ít nhất 15 file video quy trình kỹ thuật, hoạt động khuyến nông phục vụ cho công tác đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền.

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm trình diễn	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện (Năm)					Kết quả dự kiến đạt được
						2026	2027	2028	2029	2030	
		tiến bộ khoa học kỹ thuật, các mô hình mới đến bà con nông dân									
6.2	In tờ rơi kỹ thuật	Thông tin, tuyên truyền những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để ứng dụng vào sản xuất	In tờ rơi về Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền, chuyển giao kỹ thuật			30.000 tờ	30.000 tờ	30.000 tờ	30.000 tờ	30.000 tờ	In khoảng 150.000 tờ rơi kỹ thuật các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp
6.3	Máy vi tính xách tay, bộ máy chiếu phục vụ tập huấn	Phục vụ công tác đào tạo, tập huấn, hội thảo	Trang bị máy laptop, bộ máy chiếu			01 máy laptop, 01 bộ máy chiếu		01 máy laptop, 01 bộ máy chiếu		01 máy laptop, 01 bộ máy chiếu	Trang bị 03 máy laptop và 03 bộ máy chiếu
6.4	Thuê bao internet	Nhằm đáp ứng yêu cầu cập nhập thông tin, kiến thức khoa học kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ công tác khuyến nông, chuyển đổi số hoạt động khuyến nông	Thuê bao internet		Trung tâm Khuyến nông	Năm 2026 – 2030					Hệ thống mạng internet luôn được duy trì và nâng cấp
6.5	Duy trì tên miền Trang thông tin điện tử	Duy trì hoạt động của trang Thông tin điện tử Trung tâm Khuyến nông	Gia hạn tên miền		Trung tâm Khuyến nông	Năm 2026 – 2030					Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử của Trung tâm Khuyến nông, phục vụ công tác thông tin tuyên truyền trang trang điện tử, nhu cầu truy cập thông tin ngày càng lớn của nông dân

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm trình diễn	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện (Năm)					Kết quả dự kiến đạt được
						2026	2027	2028	2029	2030	
7	Tin, bài tuyên truyền trên trang Thông tin điện tử Khuyến nông	Phục vụ công tác thông tin tuyên truyền các mô hình khuyến nông có hiệu quả, gương sản xuất giỏi, các tin bài về hoạt động khuyến nông	Tin, bài viết về hoạt động khuyến nông		Trung tâm Khuyến nông	120 tin, bài	120 tin, bài	120 tin, bài	120 tin, bài	120 tin, bài	Xây dựng ít nhất 600 tin, bài viết đăng tải trên Trang thông tin điện tử Trung tâm Khuyến nông
VI BỒI DƯỠNG, ĐÀO TẠO VÀ TẬP HUẤN											
1	Tập huấn nâng cao năng lực cho khuyến nông viên, cộng tác viên, tổ khuyến nông cộng đồng	Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để ứng dụng vào sản xuất cho cán bộ khuyến nông, cộng tác viên, khuyến nông viên cơ sở, nông dân	Tổ chức các lớp tập huấn		Xã, phường	06 lớp	06 lớp	06 lớp	06 lớp	06 lớp	- Tổ chức ít nhất 30 lớp tập huấn (06 lớp/năm), với khoảng 900 người tham gia (30 người/lớp). - Nâng cao năng lực, ứng dụng sản xuất cho đội ngũ khuyến nông viên, cộng tác viên khuyến nông và tổ khuyến nông cộng đồng trên địa bàn tỉnh
3	Tập huấn cho nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới	Giới thiệu, chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật, giúp nông dân ứng dụng có hiệu quả vào thực tế sản xuất.	Tổ chức các lớp tập huấn		Xã, phường	20 lớp	20 lớp	20 lớp	20 lớp	20 lớp	- Tổ chức ít nhất 100 lớp tập huấn (20 lớp/năm), với ít nhất 5.000 người tham gia (50 người/lớp).
4	Đào tạo kỹ thuật viên thụ tinh nhân tạo bò	Đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ kỹ thuật viên, góp phần nâng cao	Tổ chức khóa đào tạo		Ngoài tỉnh	02 lớp	01 lớp	01 lớp			Tổ chức ít nhất 04 lớp, với khoảng 60 học viên tham dự (15 người/lớp).

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Quy mô/điểm trình diễn	Địa bàn triển khai	Thời gian thực hiện (Năm)					Kết quả dự kiến đạt được
						2026	2027	2028	2029	2030	
		chất lượng đàn bò của tỉnh									
5	Chương trình gặp gỡ, trao đổi với nông dân	Nhằm trao đổi, giới thiệu những chính sách, những tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình mới có hiệu quả và chia sẻ kinh nghiệm, giải đáp những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp giúp bà con nông dân tiếp thu, lựa chọn áp dụng vào sản xuất có hiệu quả.	Tổ chức các chương trình gặp gỡ, trao đổi với nông dân		Xã, phường	15 cuộc	15 cuộc	15 cuộc	15 cuộc	15 cuộc	- Tổ chức ít nhất 75 cuộc (15 cuộc/năm), với ít nhất 3.750 người tham gia (50 người/cuộc) - Nông dân nắm được các chính sách mới, những tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình mới có hiệu quả và áp dụng vào sản xuất có hiệu quả.
6	Tham quan học tập ngoài tỉnh	Tham quan học tập các mô hình, kinh nghiệm tổ chức hoạt động khuyến nông các tỉnh và thu thập các giống cây trồng, vật nuôi mới	Tổ chức các chuyến tham quan học tập		Ngoài tỉnh	02 chuyến	02 chuyến	02 chuyến	02 chuyến	02 chuyến	- Thực hiện ít nhất 10 chuyến tham quan, học tập ngoài tỉnh (02 chuyến/năm) - Học tập các mô hình khuyến nông có hiệu quả; thu thập các giống cây trồng, vật nuôi mới đưa vào sản xuất